

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2019 - 2020**

*(Kèm theo công văn số 661/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 12 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Marketing)*

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy (*)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành đúng, ngành phù hợp. - Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong	Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: Công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự cần có đủ các điều kiện sau đây được dự thi tuyển sinh đào tạo Trình độ Thạc sĩ. * Điều kiện văn bằng - Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi được dự thi trực tiếp. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần cần học bổ sung kiến thức 04 học phần (08 tín chỉ) trước khi dự thi. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành khác cần học Bổ sung kiến thức 07 học phần (15 tín chỉ) trước	- Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 và Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. - Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

	những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau: a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác; b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước	khí dự thi. * Điều kiện về thâm niên công tác Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành dự thi * Điều kiện miễn thi môn Anh văn a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (nước sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh), được công nhận văn bằng theo quy định; b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh; c) Có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh (thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi) tương đương cấp độ B1 Khung châu Âu * Điều kiện về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.	
--	---	---	--

		ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh). - Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về tiếng Anh.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Ngành QTKD 1.1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Tài chính -Marketing nhằm đào tạo người nghiên cứu có trình độ cao về lý thuyết và khả năng ứng dụng chủ động, nắm bắt những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản trị kinh	1. Ngành QTKD: Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, Marketing và Quản trị kinh doanh tổng hợp; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động	A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp ▪ Kiến thức – Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức. – Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh. – Hiểu được các qui luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô.

	doanh theo kịp sự phát triển trong nước và thế giới; trang bị cho đội ngũ cán bộ khoa học kiến thức quản trị và có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo với chất lượng cao, phát hiện và giải quyết được những vấn đề quản trị kinh doanh có năng lực nghiên cứu và tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, và có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. 1.2. Mục tiêu cụ thể Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Tài chính -Marketing nhằm đào tạo các nhà khoa học làm giảng viên cho các trường đại học và cao đẳng; các chuyên gia nghiên cứu ở các trường đại học – cao đẳng và các Viện nghiên cứu; các nhà quản trị ở các tổ chức kinh doanh với các mục tiêu cơ bản sau: 1.2.1. Phẩm chất: Trang bị những kiến thức sâu ở bậc sau đại học và nâng cao khả năng nghiên cứu nhằm góp phần hình thành một đội ngũ các giảng viên và nhà nghiên cứu cao cấp chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị	thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành được đào tạo. 1.1. Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong một lãnh vực chuyên ngành, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến Quản trị kinh doanh; 1.2. Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong chuyên ngành QTKD; Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách... để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể	– Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo; quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán. – Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết quản trị về điều hành doanh nghiệp/tổ chức. – Xây dựng các kế hoạch thức ứng phó nhằm giải quyết các vấn đề quản trị trong doanh nghiệp/ tổ chức. – Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp/tổ chức. – Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp (Tổ chức). – Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong doanh nghiệp/Tổ chức. – Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Nhận diện các vấn đề quản trị trong tổ chức – Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức. – Triển khai, điều hành các phương thức quản trị – Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược vận hành doanh nghiệp/tổ chức. – Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện – Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá. – Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác kinh doanh và quản lý. – Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình
--	--	--	--

	kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, tôn trọng pháp luật Việt Nam và quốc tế. 1.2.2. Kiến thức: Kiến thức cập nhật, hiện đại và chuyên sâu về lý thuyết quản trị để trở thành những nhà nghiên cứu độc lập và sáng tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Kiến thức về phương pháp nghiên cứu và sử dụng công cụ nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Kiến thức chuyên môn chuyên sâu về phân tích tình hình kinh tế, biến động của môi trường kinh doanh phù hợp trong từng loại hình kinh doanh. Kiến thức về lý thuyết về lý thuyết doanh nghiệp hiện đại. 1.2.3. Kỹ năng Khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh và có khả năng sáng tạo, luôn tìm tòi và phát hiện những cái mới; Năng lực thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước; Hình thành ý tưởng, xây dựng	hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành kinh tế chuyên ngành QTKD; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; 1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành QTKD và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên ngành QTKD; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.	– Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề – Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 1.2. Quản trị bán hàng ▪ Kiến thức – Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức. – Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh.
--	---	--	--

	và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu có thể tạo ra những tri thức mới có giá trị khoa học và thực tiễn; Có năng lực nghiên cứu và tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có kỹ năng phương pháp và các công cụ nghiên cứu trong kinh doanh; Có kỹ năng phản biện, đánh giá khoa học; Có kỹ năng tổng thuật, trình bày vấn đề khoa học, viết và công bố các kết quả nghiên cứu khoa học. Hướng tới liên kết tổ chức mình với hệ thống làm việc với các đồng nghiệp trong nước và ngoài nước. 1.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phát triển tư duy sáng tạo, phản biện khoa học, xây dựng bản lĩnh và đạo đức của nhà nghiên cứu khoa học độc lập. Có sự trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học. 2. Ngành TCNH: 2.1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo bằng các phương	2. Ngành TCNH 2.1 Mục tiêu chung Mục tiêu chính của chương trình thạc sĩ TC-NH theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, tài chính công, bảo hiểm, hải quan và thẩm định giá, kho bạc, thuế. Chương trình cũng trang bị những kỹ năng hoạt động nghề nghiệp cần thiết để thành lập, vận hành và quản lý một loại hình doanh nghiệp chuyên nghiệp và hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập sáng tạo, có khả năng ứng dụng kiến thức hoặc kết quả nghiên cứu vào việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực TCDN, Ngân hàng, TCC, Bảo hiểm, hải quan, Thẩm định giá, kho bạc, thuế từ đó có thể trở thành các doanh nhân và nhà lãnh đạo tổ chức với tầm nhìn và tri thức về tài chính - ngân hàng trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Khi có nhu cầu, học viên có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. 2.2 Mục tiêu cụ thể: - Trang bị kiến thức tư duy tổng hợp và nâng cao về kinh tế vĩ mô và vi	– Hiểu được các các qui luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô. – Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động bán hàng trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo, quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán – Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết về bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp/tổ chức. – Xây dựng các kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề của bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp/ tổ chức. – Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong lĩnh vực bán hàng – Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong lĩnh vực bán hàng – Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong lĩnh vực bán hàng – Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Nhận diện các vấn đề quản trị bán hàng trong tổ chức – Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị bán hàng hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức. – Triển khai, điều hành các phương thức quản trị bán hàng – Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược khách hàng cho doanh nghiệp/tổ chức. – Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện – Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá. – Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác bán hàng và quản trị bán hàng.
--	---	--	---

	pháp nghiên cứu hiện đại, có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. 2.2. Mục tiêu cụ thể 2.2.1. Kiến thức: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Tài Chính – Ngân Hàng; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành tài chính – ngân hàng; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; 2.2.2. Kỹ năng: Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề tài trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng ở phạm vi quốc gia, khu vực và	mô trong giai đoạn hội nhập kinh tế; - Trang bị các kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành TC-NH - Trang bị các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp và hiện đại của ngành TC-NH - Có năng lực nghiên cứu độc lập, hoạch định chính sách vi mô/vĩ mô, có năng lực phát hiện và giải quyết cũng như đề xuất các chính sách có giá trị liên quan trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; - Có năng lực giảng dạy và tiếp tục tham gia học chương trình tiến sĩ. - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin trong công việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức.	– Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có nhận thức rèn luyện thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Có thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề – Có thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Có ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Có khả năng nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 1.3. Quản trị dự án ▪ Kiến thức – Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản
--	---	--	---

	quốc tế Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm nghiên cứu định lượng để có thể dự báo và định hướng các vấn đề nổi bật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong từng thời kỳ. Từ đó nghiên cứu sinh có thể hoàn thành xuất sắc các chuyên đề tiến sĩ, luận án NCS theo phương pháp nghiên cứu hiện đại, mang ý nghĩa thực tiễn và khoa học. 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa	biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức. – Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh. – Hiểu được các quy luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô. – Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo; quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán – Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết quản trị về điều hành doanh nghiệp/tổ chức. – Xây dựng (thiết lập), phân tích và đánh giá (thẩm định) được hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư. – Triển khai, điều hành dự án. – Kiểm soát và đánh giá dự án. – Sáng tạo, đề xuất các phương thức quản trị hiệu quả trong các lĩnh vực quản trị dự án. – Hình thành năng lực dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Nhận diện các vấn đề quản trị trong tổ chức – Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức. – Triển khai, điều hành các phương thức quản trị – Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược vận hành doanh nghiệp/tổ chức. – Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện – Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá. – Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác
--	---	--

		ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.	kinh doanh và quản lý. – Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề – Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Bất động sản ▪ Kiến thức
--	--	--	--

				– Có kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực bất động sản trong quá trình vận hành của thị trường bất động sản, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của tổ chức, doanh nghiệp. – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực Kinh doanh bất động sản trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực bất động sản trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh doanh bất động sản.
--	--	--	--	--

				– Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Nắm vững về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và pháp luật để tiếp thu các kiến
--	--	--	--	---

				thức giáo dục chuyên nghiệp. – Nắm vững kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế [đạt chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Word, Excel)]. – Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về quản trị kinh doanh quốc tế. – Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn giải thích được cách thức thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; các chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp. – Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Biết cách chuyển tải, phân tích, phản biện, phổ biến các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. – Biết cách truyền đạt, giám sát, quản trị các công việc được giao; dẫn dắt, hướng dẫn nghiệp vụ thương mại quốc tế cho người khác. – Vận dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh – bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) để giải quyết các công việc liên quan đến thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. – Thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp một cách chính xác. – Phân tích, đánh giá, phản biện và đưa ra giải pháp giải
--	--	--	--	---

				quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sáng tạo. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. – Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định. – Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. – Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3.2. Thương mại quốc tế ▪ Kiến thức – Nắm vững về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –
--	--	--	--	---

				Lê Nin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và pháp luật để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. – Nắm vững kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế [đạt chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Word, Excel)]. – Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về thương mại quốc tế. – Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn giải thích được cách thức thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; các chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp. – Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Biết cách chuyển tải, phân tích, phản biện, phổ biến các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. – Biết cách truyền đạt, giám sát, quản trị các công việc được giao; dẫn dắt, hướng dẫn nghiệp vụ thương mại quốc tế cho người khác. – Vận dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh – bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) để giải quyết các công việc liên quan đến thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. – Thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các
--	--	--	--	---

				nghiệp vụ; chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp một cách chính xác. – Phân tích, đánh giá, phản biện và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sáng tạo. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. – Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định. – Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. – Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
--	--	--	--	--

				3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu ▪ Kiến thức – Đạt được sự hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; – Giải thích được cơ bản về kinh tế vi mô, vĩ mô, thống kê trong kinh tế và kinh doanh, nguyên lý kế toán, tài chính, quản trị; – Đạt được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong ngành kinh doanh quốc tế, xuất nhập khẩu, vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, luật pháp quốc tế, có khả năng vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học, thực hiện nghiên cứu thị trường – Đủ kiến thức và năng lực tiếng Anh và công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong tiếp cận và triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài. – Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng về Logistics, dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng – Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng về hàng hóa xuất nhập khẩu, khai thác kho hàng, kho ngoại quan, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị hệ thống kênh phân phối trong logistics. – Đạt được sự hiểu biết sâu sắc các nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, thủ tục hải quan, tối ưu hóa quãng đường vận tải. – Đủ khả năng hoạch định, triển khai các hoạt động về hoạch định, về thu mua (đặt hàng), tổ chức sản xuất, tổ chức phân phối sản phẩm và quản trị công tác thu hồi các sản phẩm bị lỗi. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng đàm phán trong kinh doanh quốc tế, có khả
--	--	--	--	---

				năng tổ chức thực hiện các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu. – Có kỹ năng tổ chức giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội địa, quốc tế cho các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế – Có khả năng khai thác kho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng cho hàng hóa cho các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu – Có kỹ năng phân tích về Logistics và các hoạt động logistics trong doanh nghiệp – Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và phổ biến kiến thức, kỹ năng, vấn đề và giải pháp đến người khác. – Kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt, và đề xuất các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh quốc tế luôn thay đổi. – Có đủ sức khỏe và trí tuệ đáp ứng yêu cầu công việc; Đạt được năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu làm việc và phát triển bản thân. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự chịu
--	--	--	--	---

				trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm nhóm, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp; – Phát triển được thái độ tích cực, dẫn thân và sáng tạo trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nghiệp vụ logistics trong doanh nghiệp – Có năng lực tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển chuyên môn ở mức độ cao hơn với thái độ tích cực học tập suốt đời. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng
--	--	--	--	--

				– Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,.... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ
--	--	--	--	---

			– Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.2. Ngân hàng ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ
--	--	--	---

				chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ chuyên ngành trong giải quyết công việc. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến
--	--	--	--	--

				thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.3. Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,.... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế
--	--	--	--	---

				hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.
--	--	--	--	---

			▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.4. Thuế ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, và các tổ chức tài chính nhà nước. – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực thuế trong thực tiễn hoạt động có liên quan. – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực thuế trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng
--	--	--	--

				❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đặc biệt là lĩnh vực thuế – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đặc biệt là lĩnh vực thuế – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực thuế và rộng hơn là các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc. – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học
--	--	--	--	--

				Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế- quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực Hải quan, chính sách thuế trong hoạt động xuất nhập khẩu vào thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các đại lý khai thuê hải quan, các hiệp hội kinh doanh quốc tế, ngành hải quan.... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực hải quan, chính sách thuế trong hoạt động xuất nhập khẩu vào thực tiễn.
--	--	--	--	--

			▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, ... – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, Xuất nhập khẩu ... – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu... – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương
--	--	--	--

				▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.6. Tài chính công ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, và các tổ chức tài chính nhà nước. – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính công trong thực tiễn hoạt động có liên quan. – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính công trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc
--	--	--	--	---

				thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đặc biệt là lĩnh vực tài chính công. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đặc biệt là lĩnh vực tài chính công – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính công và rộng hơn là các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc. – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft
--	--	--	--	--

				Word, Microsoft Excel). 4.7. Thẩm định giá ▪ Kiến thức – Có kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính nhà nước. – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,.... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn
--	--	--	--	---

				đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4.8. Tài chính định lượng ▪ Kiến thức – Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ
--	--	--	--	---

				bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng.
--	--	--	--	---

				– Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ chuyên ngành trong giải quyết công việc ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp ▪ Kiến thức – Biết, hiểu và có thể vận dụng các quan điểm và nguyên lý cơ bản về kế toán – kiểm toán – Giải thích được những điểm cơ bản về chế độ kế toán,
--	--	--	--	--

				chuẩn mực kế toán Việt Nam – Biết, hiểu và có thể vận dụng những kỹ thuật và kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi chép tài liệu kế toán, lập báo cáo kế toán/ báo cáo thuế, phân tích báo cáo kế toán. – Thực hiện thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tích cực, nhiệt tình tham gia công tác xã hội, đoàn thể. – Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ; Hợp tác và giúp đỡ thành viên khác trong tập thể – Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động
--	--	--	--	--

				– Tác phong công nghiệp; có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 5.2. Kiểm toán ▪ Kiến thức – Biết, hiểu và có thể vận dụng các quan điểm và nguyên lý cơ bản về kế toán – kiểm toán – Giải thích được những điểm cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam – Biết, hiểu và có thể vận dụng những kỹ thuật và kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kiểm toán – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Thực hiện thành thạo việc kiểm tra, ghi chép tài liệu kế toán, lập báo cáo kế toán/báo cáo thuế; lập kế hoạch, thực hiện các cuộc kiểm toán; phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề về kiểm toán dựa trên những cơ sở dữ liệu khác trong một đơn vị. – Thực hiện thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện,
--	--	--	--	--

				tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tích cực, nhiệt tình tham gia công tác xã hội, đoàn thể. – Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ; Hợp tác và giúp đỡ thành viên khác trong tập thể – Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động – Phong cách làm việc chuyên nghiệp; Tác phong công nghiệp; có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lãnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing ▪ Kiến thức – Hiểu rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật. – Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu,
--	--	--	--	---

				rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh. – Kiến thức vững vàng về toán học và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing. – Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình, thực thi hoạt động marketing. – Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động marketing cho doanh nghiệp/tổ chức. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phức tạp của quản trị marketing trong bối cảnh thay đổi. – Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác. – Nhuận nhuễn về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. – Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. – Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, quản trị marketing. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề
--	--	--	--	--

			– Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội. – Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời. – Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6.2. Quản trị thương hiệu ▪ Kiến thức – Hiểu rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật. – Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh. – Kiến thức vững vàng về toán học và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing. – Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá
--	--	--	--

				trình, thực thi marketing và thương hiệu. – Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động marketing, thương hiệu cho doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phức tạp của thương hiệu trong bối cảnh thay đổi. – Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác. – Nhuận nhuyển về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. – Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. – Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, thương hiệu. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.
--	--	--	--	--

				– Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời. – Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6.3. Truyền thông Marketing ▪ Kiến thức – Hiểu rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật. – Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh. – Kiến thức vững vàng về toán học và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing. – Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình, thực thi marketing và truyền thông marketing. – Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động marketing, truyền thông marketing cho doanh nghiệp. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải
--	--	--	--	---

				quyết các vấn đề phức tạp của truyền thông marketing trong bối cảnh thay đổi. – Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác. – Nhuận nhuễn về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. – Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. – Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, quản trị marketing. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội. – Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát
--	--	--	--	--

				triển khả năng học tập suốt đời. – Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 7. Ngành Ngôn ngữ Anh ▪ Kiến thức – Biết, hiểu và có thể vận dụng kiến thức về triết học, chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong học tập và cuộc sống – Biết, hiểu và có thể vận dụng được kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập – Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ học tiếng Việt làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành – Có hiểu biết về văn hóa truyền thống đất nước, hiểu biết về môi trường quốc tế và hội nhập kinh tế – Có kiến thức cơ bản về nguyên lý Marketing, quản trị học, kinh tế trong nền kinh tế thị trường làm nền tảng cho các môn chuyên ngành – Có kiến thức cơ bản về hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu, tổ chức và quản lý dữ liệu văn bản – Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học tiếng Anh, xã hội, văn hóa, địa lý, lịch sử, văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, y tế ...) của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ để có thể phân tích đối chiếu được kiến thức cơ bản về các vấn đề trên với Việt Nam văn minh và văn học Anh – Mỹ và vận dụng được vào các tình huống giao tiếp
--	--	--	--	---

				ngôn ngữ và giao thoa văn hóa. – Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ sử dụng trong việc biên và phiên dịch Việt – Anh, Anh – Việt trong các lĩnh vực chuyên ngành Marketing, Quản trị, Tài chính – Ngân hàng, Du lịch – Khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản lý sự kiện. – Vận dụng được kiến thức nền tảng về Ngôn ngữ Anh (ngữ Âm, hình thái, ngữ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa) vào kỹ năng giao tiếp tiếng Anh một cách thuần thực ở cấp độ 5 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (tương đương C1 theo khung CEFR) và vận dụng được để thực hiện các tình huống kỹ năng giao tiếp tiếng Anh có liên quan đến chuyên ngành một cách trôi chảy, thông suốt trong các ngữ cảnh của thực tiễn công việc. – Có kiến thức và kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hai – Tiếng Trung cấp độ 2 (sơ cấp) theo khung năng lực Ngoại Ngữ 6 bậc Việt Nam (tương đương A2 theo khung CEFR) và vận dụng được để thực hiện được các tình huống giao tiếp bằng tiếng Trung. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh Nghe – Nói – Đọc Viết trong các lĩnh vực giao tiếp xã hội và giao tiếp trong các lĩnh vực kinh doanh, thương mại; và vận dụng kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ hai ở cấp độ cơ bản – Có kỹ năng soạn thảo báo cáo, văn bản hành chính, thương mại và thuyết trình hiệu quả về các chủ đề xã hội và thuộc lĩnh vực kinh doanh bằng tiếng Anh, tiếng Việt – Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh dưới nhiều hình thức: trực tiếp, qua email, điện thoại, thư tín với khách hàng, đối tác – Có kỹ năng biên và phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh trong các cuộc thảo luận và các văn bản tài liệu giao dịch về chủ đề xã hội và trong lĩnh vực kinh doanh
--	--	--	--	---

				– Có khả năng giảng dạy Tiếng Anh ở cấp độ căn bản; – Có kỹ năng sử dụng thành thạo Internet và các phần mềm cơ bản như MS-Word, MS-Excel, Microsoft Outlook ứng dụng vào công việc thực tế. – Có tư duy logic; có khả năng cập nhật, phát hiện và xử lý các tình huống xảy ra – Có kỹ năng xử lý thông tin và phản biện – Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tranh luận, trình bày ý tưởng, viết đề án. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ được đào tạo – Có khả năng tiếp cận, tự điều chỉnh để hòa nhập với các môi trường làm việc khác nhau – Có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa-văn minh, kinh tế xã hội của các nước cộng đồng Anh ngữ, có khả năng theo học các khóa học về ngôn ngữ hay kinh doanh ở trình độ cao hơn – Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật, tuân thủ các quy định của tổ chức, đoàn thể. ▪ Trình độ Tin học Đạt trình độ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word,
--	--	--	--	---

				Microsoft Excel). 8. Ngành Kinh tế ▪ Kiến thức – Hiểu và vận dụng được hệ thống tri thức khoa học về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Hiểu và vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế. – Hiểu và vận dụng được kiến thức về kinh tế học để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế. – Hiểu và vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản lý nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế. – Hiểu các nguyên lý của quản lý và vận dụng trong hoạt động quản lý kinh tế. – Hiểu các công cụ và phương pháp quản lý kinh tế và sử dụng các công cụ này để quản lý kinh tế trên bình diện quốc gia cũng như ở từng cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế. – Hiểu và vận dụng tốt các công cụ quản lý trong thực tiễn hoạt động có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và quản lý. – Hiểu các công cụ chính sách kinh tế và có thể vận dụng để phân tích, đánh giá tác động của chính sách kinh tế đến hoạt động quản lý kinh tế trong thực tiễn. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc quản lý kinh tế. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.
--	--	--	--	---

				– Có kỹ năng thực hiện thành thạo các công cụ và phương pháp trong quản lý kinh tế. – Có năng lực phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học, tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân. Biết phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. – Có khả năng tự chủ trong giải quyết vấn đề, khả năng nhận diện và giải quyết vấn đề; có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ
--	--	--	--	---

				9. Ngành Quản trị khách sạn ▪ Kiến thức – Đào tạo cử nhân quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và tính toán cơ bản như quản trị học, kinh tế học, marketing, kế toán, toán cao cấp, pháp luật và tin học đại cương. – Có kiến thức chuyên sâu về chuyên môn cho công tác quản lý tại các cơ sở quốc tế về kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, tổ chức sự kiện và các lĩnh vực khác thuộc ngành du lịch. – Cung cấp cho sinh viên kiến thức về kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế. – Nâng cao trình độ Anh ngữ với 4 học phần Anh văn căn bản và 3 học phần Anh văn chuyên ngành, giúp sinh viên giao tiếp tốt với khách nước ngoài ngay sau khi tốt nghiệp. ▪ Kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Thực hiện và quản lý được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong khách sạn là bộ phận lễ tân, bộ phận phục vụ phòng khách sạn và bộ phận ẩm thực. – Thực hiện được công việc quản trị các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong khách sạn như hệ thống lương bổng, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc. – Thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng – Sử dụng được một số công cụ để đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng – Giải thích được một số vấn đề cơ bản về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng – Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong
--	--	--	--	--

				kinh doanh khách sạn – nhà hàng như các tình huống thực tiễn ở bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng, bộ phận ẩm thực, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng, an toàn và an ninh – Có khả năng thực hiện ở mức cơ bản công việc làm bánh Âu, pha chế và biểu diễn pha chế thức uống, có kiến thức cơ bản về chế biến món ăn Âu, Á. ▪ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường. – Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh. – Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm là công dân tốt đối với xã hội. – Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình. – Thể hiện thái độ tốt với ngành nghề mình đã chọn, ý thức được trách nhiệm đối với doanh nghiệp, khách hàng, đồng nghiệp và cộng đồng ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học
--	--	--	--	--

				Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 10. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 10.1. Quản trị lữ hành ▪ Kiến thức – Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vận dụng trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. – Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. – Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức về kinh tế học và quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành dịch vụ du lịch lữ hành và tổ chức sự kiện. – Hiểu, biết, phân tích và vận dụng kiến thức về kinh tế học và quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. – Hiểu, biết, phân tích và vận dụng kiến thức về văn hóa truyền thống Việt Nam, Di sản văn hóa Việt Nam và lễ hội, địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam, Tổng quan về du lịch, kinh tế du lịch, Tâm lý và kỹ năng giao tiếp với du khách, Hoạt náo, Luật và văn bản pháp luật trong du lịch. – Hiểu, biết, phân tích và vận dụng kiến thức chuyên sâu về các hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành. – Hiểu, biết, phân tích và vận dụng kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ Tổ chức và điều hành chương trình du lịch, Nghiệp vụ đại lý lữ hành, và
--	--	--	--	---

				các nghiệp vụ liên quan khác. – Hiểu, phân tích và vận dụng kiến thức sâu về tin học chuyên ngành du lịch lữ hành, tiếng Anh chuyên ngành du lịch. – Hiểu, biết, phân tích và vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh du lịch lữ hành, quản trị chiến lược trong du lịch và các lĩnh vực chuyên sâu về quản trị du lịch khác vào trong quản trị doanh nghiệp lữ hành. – Hiểu, phân tích, vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong tổ chức sự kiện du lịch nói riêng từ những phương pháp truyền thống định tính và định lượng, cùng với một số phương pháp nghiên cứu hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học; – Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản và chuyên ngành với các kỹ năng, nghe, nói, đọc, viết theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng thiết kế tour, điều hành và quản lý chương trình du lịch, hướng dẫn khách du lịch nội địa và quốc tế, làm thủ tục xuất nhập cảnh, thực hiện được các dịch vụ chương trình du lịch như dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan, mua sắm, dịch vụ mua và bán vé máy bay, và các chương trình khác. – Thực hiện và quản lý các chương trình du lịch nội địa và quốc tế của các công ty du lịch nội địa và quốc tế, có khả năng phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch marketing điểm đến du lịch, tổ chức sự kiện một chương trình du lịch khen thưởng, hội họp, kiểm soát các rủi ro, quản lý chất lượng chương trình du lịch, đánh giá xu hướng phát triển thị trường khách du lịch nội và quốc tế – Quản trị các tác nghiệp cơ bản của các doanh nghiệp lữ
--	--	--	--	---

				hành nội địa và quốc tế, đại lý lữ hành, văn phòng đại diện lữ hành trong và ngoài nước – Có tư duy logic, kỹ năng chăm sóc khách hàng, khả năng cập nhật, phát hiện và xử lý tốt các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện chương trình du lịch, sử dụng thành thạo một phần mềm ứng dụng tin học trong du lịch lữ hành như đặt tour, đặt vé điểm tham quan, đặt chỗ khách sạn – Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong quá trình thực hiện chương trình tour du lịch nội địa và quốc tế ▪ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường. – Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh – Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội – Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình – Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc, có hoài bão và thắng
--	--	--	--	---

				tiền trong nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 450 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 10.2. Quản trị tổ chức sự kiện ▪ Kiến thức – Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vận dụng trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; – Hiểu, nắm, phân tích được những kiến thức về văn hóa truyền thống Việt Nam, Di sản văn hóa Việt Nam và lễ hội, tâm lý và kỹ năng giao tiếp với du khách, hoạt náo, luật và văn bản pháp luật trong kinh doanh và tổ chức sự kiện; – Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; – Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức về kinh tế học và quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành; – Hiểu, nắm, phân tích Kiến thức chuyên sâu về các hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành; – Hiểu, nắm, phân tích kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ tổ chức sự kiện du lịch, ý tưởng và viết kịch bản cho sự kiện, Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện,, quảng cáo trong du lịch nói riêng và các sự kiện liên quan kinh tế, chính trị, văn hóa khác.
--	--	--	--	---

			– Hiểu, nắm, phân tích kiến thức chuyên sâu về quản trị tổ chức sự kiện, quản trị sản xuất các chương trình sự kiện du lịch, Quản trị sự kiện giải trí, và các sự kiện kinh tế và lễ hội. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng viết kịch bản văn học, kịch bản đạo diễn một sự kiện chương trình du lịch, sự kiện văn hóa, hoặc sự kiện du lịch, sự kiện lễ hội và các sự kiện khác. – Thực hiện và quản lý các chương trình sự kiện, lên kế hoạch chương trình sự kiện du lịch, sự kiện văn hóa, sự kiện lễ hội và các sự kiện khác, quảng cáo, tài trợ và gây quỹ cho sự kiện, PR và truyền thông cho sự kiện... – Có khả năng tư duy logic, kỹ năng chăm sóc khách hàng, khả năng cập nhật phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch marketing, kiểm soát các rủi ro, quản lý chất lượng chương trình sự kiện. – Đánh giá xu hướng phát triển sự kiện du lịch, văn hóa, lễ hội phục vụ chương trình du lịch. – Quản trị các tác nghiệp cơ bản của chương trình sự kiện du lịch như quản lý kịch bản sự kiện, nhân sự, địa điểm, thời gian, tài chính, quản lý các rủi ro, nhà cung ứng các dịch vụ, và các nhà tài trợ, Biên tập và dàn dựng chương trình sự kiện. – Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong quá trình tổ chức sự kiện. ▪ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề
--	--	--	---

			– Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường. – Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh. – Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội. – Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 450 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 11. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống ▪ Kiến thức – Có đạo đức, sức khỏe tốt và hiểu biết cơ bản về chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. – Thông hiểu về kinh tế học và Quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế, Tin học văn phòng và tiếng anh giao tiếp. – Thực hiện được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong nhà hàng: nghiệp vụ phục vụ món ăn, nghiệp vụ pha chế đồ uống và nghiệp vụ chế biến món ăn. – Thực hiện được các tác nghiệp cơ bản thuộc các bộ phận trong nhà hàng như nguồn nhân lực trong nhà hàng; tiếp thị và bán trong nhà hàng; thanh toán trong nhà hàng,....
--	--	--	--

				– Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong nhà hàng, bar như: các tình huống thực tiễn ở bộ phận phục vụ món ăn, pha chế thức uống, chế biến món ăn, tiếp thị và bán, nguồn nhân lực, giao tế công cộng... – Biết quản trị bar, nhà hàng; Đầu tư nhà hàng, bar; Tạo lập doanh nghiệp dịch vụ du lịch kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, mở quán bar, nhà hàng, – Giới thiệu được ý nghĩa của món ăn, thức uống khi phục vụ ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Phục vụ chuyên nghiệp và thực hiện các quy trình đúng chuyên môn trong phục vụ. Chăm sóc khách hàng tốt. – Giải quyết được các tình huống thường gặp trong nhà hàng như các tình huống ở các khu vực phục vụ món ăn, pha chế thức uống, chế biến món ăn, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng... – Biết cách Chế biến món ăn; Pha chế đồ uống; Kỹ thuật biểu diễn pha chế đồ uống. – Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng đồ ăn, thức uống trong nhà hàng. – Hiểu biết về văn hóa ẩm thực. – Kỹ năng quản lý: quản lý nhân sự nhà hàng, quản lý bar, quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm, quản trị nhà hàng, quản trị đầu tư kinh doanh nhà hàng,... ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật và các nội quy, quy định tại nơi làm việc. Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Nghiêm túc, nhiệt tình trong công việc, luôn nâng cao tinh thần tự học, tinh thần làm việc tập thể và đội nhóm. – Có ý thức tổ chức kỷ luật, đảm bảo chất lượng phục vụ và mang lại sự hài lòng đối với khách hàng (khách du lịch). – Tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu của công việc. Có hoài bão và thăng tiến trong nghề nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 12. Ngành Hệ thống thông tin quản lý 12.1. Hệ thống thông tin kế toán ▪ Kiến thức – Khối kiến thức giáo dục đại cương: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, quản trị, ngoại ngữ và kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin, quản trị hệ thống thông tin. – Khối kiến thức chuyên ngành: cung cấp kiến thức chuyên sâu phân tích, thiết kế, mô hình hóa, quản trị hệ thống thông tin; kiến thức chuyên sâu về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu; quản lý hệ thống ERP và tổ chức kho dữ liệu, khai thác dữ liệu liên quan đến các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; an toàn và bảo mật các hệ thống thông tin và mạng máy tính; quản lý các đề án, dự án và nhóm đề án
--	--	--	--	---

				khi xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin; các ngôn ngữ lập trình được ứng dụng trong lĩnh vực quản trị tổ chức, doanh nghiệp và kiến thức về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động.. – Khỏi kiến thức bổ trợ: người học được tự chọn kiến thức bổ sung theo từng khối như: Quản trị kinh doanh, Thương mại, Kế toán, Marketing, Tài chính... ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng áp dụng kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, ngoại ngữ, hệ thống thông tin và công nghệ thông tin vào hoạt động thực tiễn tại cơ quan và doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; – Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý và công nghệ thông tin để phân tích các nghiệp vụ liên quan lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, hành chính và dịch vụ tại cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực thiết kế và xây dựng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), hệ thống giao dịch thương mại và kinh doanh trực tuyến, quảng cáo trực tuyến, các ứng dụng trên thiết bị di động tại các công ty phần mềm, tổ chức và doanh nghiệp; – Có năng lực thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh, sản xuất, quản lý và thương mại điện tử tại các cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực sử dụng các kỹ thuật và các công cụ phần mềm để phân tích, thiết kế các giải pháp và chính sách bảo mật hệ thống thông tin và mạng máy tính tại các tổ chức và doanh nghiệp; – Có khả năng phân tích và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan đến các hoạt động trong thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu tại các cơ quan và doanh nghiệp;
--	--	--	--	--

				– Có năng lực nghiên cứu độc lập và làm việc nhóm, tư duy, sáng tạo khi tham gia các dự án phần mềm; – Có năng lực quản lý và điều hành dự án và nhóm dự án khi xây dựng hệ thống thông tin quản lý tại các cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp thích ứng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; – Có hiểu biết nhu cầu và khả năng định hướng nghề nghiệp, có sự cam kết giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp; – Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật, ý thức về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp; – Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, cầu tiến, cầu thị và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thích nghi với các môn trường làm việc khác nhau; – Có đủ sức khỏe để học tập nâng cao trình độ, làm việc và bảo vệ tổ quốc. – Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của
--	--	--	--	---

				cộng đồng. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. 12.2. Tin học quản lý ▪ Kiến thức – Khối kiến thức giáo dục đại cương: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, kinh tế, quản trị học, ngoại ngữ, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin. – Khối kiến thức chuyên ngành: cung cấp kiến thức chuyên sâu phân tích, thiết kế, mô hình hóa, quản trị hệ thống thông tin; kiến thức chuyên sâu về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu; quản lý hệ thống ERP và tổ chức kho dữ liệu, khai thác dữ liệu liên quan đến các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; an toàn và bảo mật các hệ thống thông tin và mạng máy tính; quản lý các đề án, dự án và nhóm đề án khi xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin; các ngôn ngữ lập trình được ứng dụng trong lĩnh vực quản trị tổ chức, doanh nghiệp và kiến thức về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động. – Khối kiến thức bổ trợ: người học được tự chọn kiến thức bổ sung theo từng khối ngành như: quản trị kinh doanh, thương mại, kế toán, marketing, tài chính,... ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng áp dụng kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, ngoại ngữ, hệ thống thông tin và công nghệ thông tin vào hoạt động thực tiễn tại cơ quan và doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; – Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý và công nghệ thông tin để phân tích các nghiệp vụ liên quan lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, hành chính và dịch vụ tại cơ quan và doanh nghiệp;
--	--	--	--	---

				– Có năng lực thiết kế và xây dựng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), hệ thống giao dịch thương mại và kinh doanh trực tuyến, quảng cáo trực tuyến, các ứng dụng trên thiết bị di động tại các công ty phần mềm, tổ chức và doanh nghiệp; – Có năng lực thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh, sản xuất, quản lý và thương mại điện tử tại các cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực sử dụng các kỹ thuật và các công cụ phần mềm để phân tích, thiết kế các giải pháp và chính sách bảo mật hệ thống thông tin và mạng máy tính tại các tổ chức và doanh nghiệp; – Có khả năng phân tích và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan đến các hoạt động trong thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu tại các cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực nghiên cứu độc lập và làm việc nhóm, tư duy, sáng tạo khi tham gia các dự án phần mềm; – Có năng lực quản lý và điều hành dự án và nhóm dự án khi xây dựng hệ thống thông tin quản lý tại các cơ quan và doanh nghiệp; – Có năng lực ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp thích ứng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; – Có hiểu biết nhu cầu và khả năng định hướng nghề nghiệp, có sự cam kết giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý; ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề
--	--	--	--	---

			– Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp; – Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật, ý thức về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp; – Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, cầu tiến, cầu thị và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thích nghi với các môn trường làm việc khác nhau; – Có đủ sức khỏe để học tập nâng cao trình độ, làm việc và bảo vệ tổ quốc. – Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của cộng đồng. ▪ Trình độ ngoại ngữ Có chứng chỉ TOEIC 405 điểm trở lên hoặc tương đương. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Quản trị khách sạn ▪ Kiến thức: – Đào tạo cử nhân quản trị khách sạn có có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức tốt, kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và tính toán cơ bản như quản trị học, kinh tế học, marketing, kế toán, toán cao cấp, pháp luật và tin học đại cương; – Có kiến thức chuyên sâu về chuyên môn cho tác nghiệp và công tác quản lý tại các cơ sở quốc tế về kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, tổ chức sự kiện và các lĩnh vực khác thuộc ngành du lịch. – Sinh viên đã được định hướng và có đầy đủ kiến thức để hòa nhập tốt vào các vị trí phù hợp với khả năng và sở
--	--	--	--

				thích của mình như nhân viên nghiệp vụ, điều hành hay quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh thuộc các lĩnh vực lưu trú và ăn uống. – Ngoài ra, chương trình còn cung cấp kiến thức về kỹ năng giao tiếp cho sinh viên ứng dụng một cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế; – Đặc biệt là chương trình đặt trọng tâm vào việc nâng cao trình độ Anh ngữ với 6 học phần Anh văn căn bản và 3 học phần Anh văn chuyên ngành, giúp sinh viên giao tiếp tốt với khách nước ngoài ngay sau khi tốt nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Thực hiện và quản lý được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong khách sạn là bộ phận lễ tân, bộ phận phục vụ phòng khách sạn và bộ phận ẩm thực. – Thực hiện được công việc quản trị các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong khách sạn như hệ thống lương bổng, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc... – Thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng. – Sử dụng được một số công cụ để đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng. – Giải thích được một số vấn đề cơ bản về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng. – Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng như các tình huống thực tiễn ở bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng, bộ phận ẩm thực, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng, an toàn và an ninh... – Có khả năng thực hiện ở mức cơ bản công việc pha chế thức uống.
--	--	--	--	--

				❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường. – Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh. – Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội. – Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình. – Thể hiện thái độ tốt với ngành nghề mình đã chọn, ý thức được trách nhiệm đối với doanh nghiệp, khách hàng, đồng nghiệp và cộng đồng. ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 2. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức: – Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.
--	--	--	--	---

				– Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh. – Hiểu được các các qui luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô. – Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo; quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán, ... – Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết quản trị về điều hành doanh nghiệp/tổ chức. – Xây dựng các kế hoạch thức ứng phó nhằm giải quyết các vấn đề quản trị trong doanh nghiệp/ tổ chức. – Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp/tổ chức – Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp (Tổ chức). – Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong doanh nghiệp/Tổ chức. – Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo. – Thiết lập các chiến lược quản trị kinh doanh quốc tế – Lãnh đạo và điều hành các công ty đa quốc gia ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Nhận diện các vấn đề quản trị trong tổ chức – Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức. – Triển khai, điều hành các phương thức quản trị – Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược vận hành doanh nghiệp/tổ chức. – Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện – Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu
--	--	--	--	---

				hoá. – Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác kinh doanh và quản lý. – Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp – Thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề – Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. – Định hướng trở thành công dân toàn cầu ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học
--	--	--	--	--

				Chúng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kế toán ▪ Kiến thức: – Biết, hiểu và có thể vận dụng các quan điểm và nguyên lý cơ bản về kế toán – kiểm toán – Giải thích được những điểm cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế – Biết, hiểu và có thể vận dụng những kỹ thuật và kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán – Biết, hiểu và có thể vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành hiện đại liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp, đạt trình độ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). – Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành, trình độ đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương. – Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi chép tài liệu kế toán, lập báo cáo kế toán/ báo cáo thuế, phân tích báo cáo kế toán. – Thực hiện thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện,
--	--	--	--	---

				tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tích cực, nhiệt tình tham gia công tác xã hội, đoàn thể. – Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ; Hợp tác và giúp đỡ thành viên khác trong tập thể – Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động – Phong cách làm việc chuyên nghiệp; Tác phong công nghiệp; có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lãnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 4. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức: – Nắm vững về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về
--	--	--	--	---

				khoa học tự nhiên, xã hội và pháp luật để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. – Nắm vững kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc về nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế [đạt chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Word, Excel)]. – Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế; kiến thức thực tế vững chắc và lý thuyết chuyên sâu về thương mại quốc tế. – Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn giải thích được cách thức thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; các chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp. – Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Biết cách chuyển tải, phân tích, phản biện, phổ biến các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. – Biết cách truyền đạt, giám sát, quản trị các công việc được giao; dẫn dắt, hướng dẫn nghiệp vụ thương mại quốc tế cho người khác. – Vận dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh – bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) để giải quyết các công việc liên quan đến thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. – Thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ; chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp một cách chính xác.
--	--	--	--	--

				– Phân tích, đánh giá, phản biện và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sáng tạo. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Thực hiện công việc một cách sáng tạo và độc lập, hoặc theo nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. – Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc xác định. – Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. – Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức. ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.5 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 5. Ngành Marketing ▪ Kiến thức:
--	--	--	--	--

				– Hiểu rộng và sâu sắc kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, toán học. – Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh. – Kiến thức vững vàng về toán học và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc marketing. – Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình, thực thi hoạt động marketing. – Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động marketing cho doanh nghiệp/tổ chức. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phức tạp của quản trị marketing trong bối cảnh thay đổi. – Vững vàng về kỹ năng để sáng tạo trong khởi nghiệp, dẫn dắt, tạo động lực và việc làm cho mình và cho người khác. – Nhuận nhuễn về kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp marketing thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. – Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. – Áp dụng được các kỹ năng truyền đạt, tạo cảm hứng về vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng marketing, quản trị marketing. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian
--	--	--	--	--

			– Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội. – Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing, quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời. – Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing. ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp ▪ Kiến thức: – Có các kiến thức về Lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến
--	--	--	--

				lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính,.... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, thẩm định giá, ... – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc
--	--	--	--	---

				❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm – Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 6.2. Ngân hàng ▪ Kiến thức: – Có các kiến thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có khả năng vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế – Có kiến thức về kinh tế học để vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng
--	--	--	--	---

				– Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản trị nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng – Hiểu và phân tích được các nguyên lý cơ bản của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong quá trình vận hành của thị trường tài chính, hoạt động của các tổ chức kinh tế. – Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ và xác định được quy trình vận hành của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức bảo hiểm và các tổ chức tài chính nhà nước – Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính... – Có khả năng phân tích và hoạch định chính sách và các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong thực tiễn. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Nhận định chính xác vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn cụ thể thuộc lĩnh vực kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. – Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết công việc – Ứng dụng tốt tin học và thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong giải quyết công việc ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng thuyết trình – Kỹ năng làm việc nhóm
--	--	--	--	--

			– Kỹ năng quản lý thời gian – Kỹ năng tư duy sáng tạo – Kỹ năng giao tiếp – Kỹ năng giải quyết vấn đề – Kỹ năng tìm việc – Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ – Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp – Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. – Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm – Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 5.0 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) D. CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ 1. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Đào tạo sinh viên kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, cơ chế vận hành của nền kinh tế, các quy luật tự nhiên, xã hội, hiểu biết pháp luật và chính sách trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế. – Cung cấp kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và kiến thức thực tế hoạt động doanh nghiệp trong việc hoạch định, triển khai các chiến lược kinh doanh các loại hình sản xuất – thương mại – dịch vụ. – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để diễn đạt và thực hiện các nghiệp vụ quản trị
--	--	--	---

				kinh doanh quốc tế; cũng như xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường phát sinh từ hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, hoặc ở phạm vi ngành, hoặc địa phương cụ thể. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Phân tích và nhận diện các hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp – Lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế – Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về quản trị kinh doanh quốc tế đã được đào tạo – Chủ động, sáng tạo trong công việc – Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; – Có khả năng tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải
--	--	--	--	--

				quyết vấn đề – Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. – Định hướng trở thành công dân toàn cầu ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 6.5 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Marketing ▪ Kiến thức – Hình thành tư duy logic, tư duy hệ thống và tư duy phản biện về các hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức. – Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh. – Hiểu được các qui luật, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô. – Vận dụng nền tảng kiến thức trong quản trị và điều hành các hoạt động trong tổ chức, dựa trên sự hiểu biết các kiến thức về lãnh đạo; quản trị, điều hành, nhân sự, marketing, tài chính, kế toán, ... – Phân tích lựa chọn và sử dụng được các lý thuyết quản trị về điều hành doanh nghiệp/tổ chức. – Xây dựng các kế hoạch thức ứng phó nhằm giải quyết các vấn đề quản trị trong doanh nghiệp/ tổ chức.
--	--	--	--	--

				– Triển khai các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp/tổ chức – Kiểm soát và đánh giá các hoạt động quản trị và điều hành trong doanh nghiệp (Tổ chức). – Đề xuất phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong doanh nghiệp/Tổ chức. – Thiết lập ý tưởng và triển khai đề án khởi sự kinh doanh sáng tạo. – Thiết lập các chiến lược quản trị kinh doanh quốc tế – Lãnh đạo và điều hành các công ty đa quốc gia ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Nhận diện các vấn đề quản trị trong tổ chức – Phân tích và lựa chọn phương thức quản trị hiệu quả cho doanh nghiệp/tổ chức. – Triển khai, điều hành các phương thức quản trị – Hoạch định chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược vận hành doanh nghiệp/tổ chức. – Giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, đa phương tiện – Thích ứng với môi trường hội nhập, môi trường toàn cầu hoá. – Giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan đến công tác kinh doanh và quản lý. – Sáng tạo và có khả năng khởi nghiệp – Thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp
--	--	--	--	---

			– Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: – Có thể chất tốt, và ý thức công dân để đạt được năng lực tự chịu trách nhiệm công dân. – Thái độ chuyên nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết vấn đề – Thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa. – Ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp. – Có ý thức trong việc phát triển năng lực kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. – Nhận thức sự thay đổi, hình thành năng lực học tập để thích ứng với sự thay đổi. – Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân. – Định hướng trở thành công dân toàn cầu ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 6.5 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, về quản trị, điều hành tổ chức, doanh nghiệp, có năng lực nghiên cứu, hoạch định chiến lược, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh như quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, giải quyết những thay đổi, xung đột, tổ chức bộ máy...
--	--	--	--

				▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: Kỹ năng tổ chức thực hiện điều hành hoạt động marketing, hoạch định chiến lược, lập và thực hiện, triển khai kế hoạch, tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự, quản trị tài chính... tại các doanh nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Thuyết trình – Kỹ năng Làm việc nhóm – Kỹ năng Quản lý thời gian – Kỹ năng Tư duy sáng tạo – Kỹ năng Giao tiếp – Kỹ năng Giải quyết vấn đề – Kỹ năng Tìm việc – Kỹ năng Khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp ▪ Thái độ: có thái độ sống và làm việc tích cực, làm việc với cường độ cao, thích nghi với những biến động trong môi trường quốc tế. Có trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh, hiểu được những tác động xã hội của doanh nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ IELTS 6.5 quốc tế (Hoặc tương đương) ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trường bố trí phòng làm việc riêng cho giáo sư, nghiên cứu sinh. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học. - Trường tài trợ hoạt động	- Chế độ giảm học phí cho cựu sinh viên, học viên của Trường và giảm học phí cho học viên cao học có người thân đã/đang học cao học tại Trường. - Thời gian học tập linh hoạt, phù hợp cho các đối tượng đang làm việc.	Người đang theo học tại trường, ngoài việc được sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất như: ký túc xá, thư viện, phòng thực hành máy tính..., còn được hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động như sau: ▪ Chế độ, chính sách đối với sinh viên - Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên được tiến hành thường xuyên

		nghiên cứu của nghiên cứu sinh thông qua đề tài cấp cơ sở. - Bố trí cố vấn học tập để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.	- Bố trí cố vấn học tập cho từng lớp để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập của học viên. - Thư viện và các tiện ích phục vụ khác được vận hành phù hợp với đặc điểm của học viên cao học. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học.	và đúng quy chế; - Thực hiện Nghị định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên, bằng nhiều biện pháp và hình thức, các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho sinh viên, hỗ trợ thủ tục để sinh viên vay vốn. - Xét miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016, năm học 2019 – 2020 miễn giảm học phí cho 268 sinh viên với số tiền: 1.972.601.000 đồng. Ngoài ra, xét theo quy chế chi tiêu nội bộ, miễn giảm học phí cho sinh viên là con cán bộ viên chức đang công tác tại trường cho 12 sinh viên với số tiền: 97.080.000 đồng. - Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên xếp loại Khá, Giỏi, Xuất sắc mỗi học kỳ, năm học 2019 – 2020 dự kiến cấp 2.180 suất học bổng với số tiền 24.300.000.000 đồng, tính đến thời điểm 30/6/2020 đã cấp học bổng cho 957 sinh viên với số tiền 9.028.171.015 đồng. - Trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách bao gồm: sinh viên người dân tộc ít người sống ở vùng cao; sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; sinh viên là người tàn tật; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; về kinh tế vượt khó học tập, năm học 2019 – 2020 trợ cấp xã hội cho 209 sinh viên với số tiền: 136.440.000 đồng. - Hỗ trợ học phí từ Quỹ hỗ trợ sinh viên cho đối tượng sinh viên nghèo vượt khó học tập, sinh viên tại các địa phương gặp thiên tai, dịch bệnh năm học 2019 – 2020 đã hỗ trợ cho 14.706 sinh viên với số tiền 9.512.437.450 đồng. - Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, năm học 2019 – 2020 cho 37 sinh viên với số tiền 165.390.000 đồng. - Khen thưởng cuối khóa cho sinh viên chính quy tốt nghiệp
--	--	--	--	--

				có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, năm học 2019 – 2020 khen thưởng cho 1.145 sinh viên với số tiền 169.000.000 đồng. - Khen thưởng cho sinh viên chính quy có thành tích cao trong kỳ xét tuyển vào Trường, năm học 2019 – 2020 cho 115 sinh viên đạt danh hiệu thủ khoa, á khoa và điểm cao (học bổng tài năng) với số tiền 1.497.900.000 đồng. - Ngoài ra còn thực hiện khen thưởng và các chế độ chính sách khác cho sinh viên chính quy năm học 2019 – 2020 cho 3.136 sinh viên với số tiền 94.250.000 đồng. ▪ Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học - Trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện giúp sinh viên tham gia các công trình nghiên cứu khoa học. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học không ngừng tăng lên trong những năm gần đây và hàng năm đều đạt nhiều giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp. - Cộng điểm thưởng vào điểm rèn luyện cho sinh viên đạt thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học theo các giải thưởng sau: a) Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện cho năm đạt giải, mức điểm cộng như sau: <table><tr><th>Giải thưởng</th><th>Mức điểm cộng</th></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo</td><td>7 điểm/công trình</td></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo</td><td>6 điểm/công trình</td></tr></table> b) Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh, điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện cho năm đạt giải, mức	Giải thưởng	Mức điểm cộng	Sinh viên đạt giải I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo	7 điểm/công trình	Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo	6 điểm/công trình
Giải thưởng	Mức điểm cộng									
Sinh viên đạt giải I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo	7 điểm/công trình									
Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo	6 điểm/công trình									

				điểm cộng như sau: <table><tr><th>Giải thưởng</th><th>Mức điểm cộng</th></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải Đặc biệt, I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh</td><td>6 điểm/công trình</td></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh</td><td>5 điểm/công trình</td></tr></table> c) Giải thưởng “Tài năng Kinh tế trẻ” (cấp Trường) và giải thưởng cấp Khoa, điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện cho năm đạt giải, mức điểm cộng như sau: <table><tr><th>Giải thưởng</th><th>Mức điểm cộng</th></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải thưởng “Tài năng Kinh tế trẻ” (áp dụng cho tất cả các hạng)</td><td>4 điểm/công trình</td></tr><tr><td>Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Khoa (áp dụng cho tất cả các hạng)</td><td>3 điểm/công trình</td></tr></table> d) Các giải thưởng về nghiên cứu khoa học và học thuật khác (thi tìm hiểu kiến thức, Olympic sinh viên, v.v.), điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện cho năm đạt giải, mức điểm cộng như sau: <table><tr><th>Giải thưởng</th><th>Mức điểm cộng</th></tr><tr><td>Cấp quận, huyện</td><td>4 điểm/công trình</td></tr><tr><td>Cấp tỉnh, thành</td><td>Giải nhất, nhì, ba: 6 điểm/công trình Giải khuyến khích: 5 điểm/công trình</td></tr></table>	Giải thưởng	Mức điểm cộng	Sinh viên đạt giải Đặc biệt, I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh	6 điểm/công trình	Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh	5 điểm/công trình	Giải thưởng	Mức điểm cộng	Sinh viên đạt giải thưởng “Tài năng Kinh tế trẻ” (áp dụng cho tất cả các hạng)	4 điểm/công trình	Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Khoa (áp dụng cho tất cả các hạng)	3 điểm/công trình	Giải thưởng	Mức điểm cộng	Cấp quận, huyện	4 điểm/công trình	Cấp tỉnh, thành	Giải nhất, nhì, ba: 6 điểm/công trình Giải khuyến khích: 5 điểm/công trình
Giải thưởng	Mức điểm cộng																					
Sinh viên đạt giải Đặc biệt, I, II, III giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh	6 điểm/công trình																					
Sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka” của Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh	5 điểm/công trình																					
Giải thưởng	Mức điểm cộng																					
Sinh viên đạt giải thưởng “Tài năng Kinh tế trẻ” (áp dụng cho tất cả các hạng)	4 điểm/công trình																					
Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Khoa (áp dụng cho tất cả các hạng)	3 điểm/công trình																					
Giải thưởng	Mức điểm cộng																					
Cấp quận, huyện	4 điểm/công trình																					
Cấp tỉnh, thành	Giải nhất, nhì, ba: 6 điểm/công trình Giải khuyến khích: 5 điểm/công trình																					

				e) Trường hợp đề tài đạt đồng thời nhiều giải thưởng: cá nhân/tập thể sinh viên được cộng điểm theo giải thưởng có điểm thưởng cao nhất. - Chi hỗ trợ và thưởng cho sinh viên hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và đạt giải trong các cuộc thi về nghiên cứu khoa học như: Giải Tài năng kinh tế trẻ, các giải thưởng cấp Bộ và cấp Thành phố. ▪ Các cuộc thi học thuật Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc thi học thuật dành cho sinh viên như: Olympic các môn học khoa học Mác-Lênin, Ý tưởng kinh doanh, Olympic tiếng Anh, Olympic Tin học và các cuộc thi, diễn đàn sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Eureka...). ▪ Các hoạt động hỗ trợ sinh viên: - Chương trình học bổng Thắp sáng ước mơ và Tiếp sức đến trường do Đoàn Thanh niên trường thực hiện: trao học bổng định kỳ hàng năm cho các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó trong học tập (ưu tiên các sinh viên không thuộc diện chế độ chính sách hoặc miễn giảm). - Các hoạt động giúp sinh viên phát triển kỹ năng bản thân: Hội trại sinh viên, chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các ngày hội sinh viên, các hoạt động văn hóa – văn nghệ,... ▪ Chương trình học bổng doanh nghiệp: - Ngoài các chương trình học bổng, hỗ trợ học phí, tín dụng... Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các chương trình học bổng doanh nghiệp và đã nhận hỗ trợ học bổng từ các doanh nghiệp với số tiền trên 1 tỷ đồng/năm học (bao gồm tiền mặt được trao theo từng học kỳ, các khóa học thực hành, nghiệp vụ chuyên ngành, kỹ năng mềm, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học,). ▪ Giới thiệu việc làm và tập sự: - Trong năm học, Nhà trường đã giới thiệu các vị trí tuyển dụng do Doanh nghiệp cung cấp được đăng tải trên các công thông tin tuyển dụng của Trường bao gồm các vị trí việc làm
--	--	--	--	---

				toàn thời gian và bán thời gian cho tất cả người học tham gia ứng tuyển; - Hằng năm, Nhà trường tổ chức nhiều chương trình tham quan thực tế tại Doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của Trường. - Giới thiệu và tổ chức các chương trình thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, thực tập sinh các lĩnh vực ngành nghề Trường đào tạo. - Tổ chức Ngày hội Tuyển dụng tích hợp UFM bao gồm việc làm toàn thời gian, bán thời gian, thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp. Tùy điều kiện thực tế của từng năm Nhà trường sẽ tổ chức Ngày hội trực tuyến hoặc ngày hội thực tế tại trụ sở chính của Trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- CTĐT tiến sĩ QTKD ban hành kèm theo Quyết định 1898/QĐ-ĐHTCM ngày 12/12/2016 của Hiệu trưởng và Quyết định 2103/QĐ-ĐHTCM năm 2019 của Hiệu trưởng - CTĐT tiến sĩ TCNH ban hành kèm theo Quyết định 1139/QĐ-ĐHTCM ngày 13/7/2016 của Hiệu trưởng và Quyết định 2105/QĐ-ĐHTCM năm 2019 của Hiệu trưởng	Ban hành kèm theo Quyết định số 1706/QĐ-ĐHTCM ngày 17/09/2018 của Hiệu trưởng	- Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 2092/QĐ-ĐHTCM ngày 04 tháng 10 năm 2019 (chương trình đại trà), Quyết định số 2101/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 10 năm 2019 (chương trình chất lượng cao) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1913/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 10 năm 2018 (chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch), Quyết định số 1914/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 10 năm 2018 (chương trình đặc thù lĩnh vực CNTT), Quyết định số 2161/QĐ-ĐHTCM ngày 18 tháng 10 năm 2019 (chương trình quốc tế ngành Marketing, Kinh doanh quốc tế), Quyết định số 711/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 08 năm 2018 (chương trình quốc tế ngành QTKD)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người học sau khi nhận bằng Tiến sĩ, có thể tự nghiên cứu chuyên sâu theo hướng hàn lâm hoặc ứng dụng, có thể học sau tiến sĩ (postdoctoral program).	Người học sau khi nhận bằng Thạc sĩ, có thể thực hiện đào tạo liên thông (học lên trình độ tiến sĩ), liên thông ngành (học trình độ thạc sĩ bằng thứ hai); có khả năng bồi dưỡng chuyên sâu theo lĩnh vực chuyên ngành.	A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp Cử nhân Quản trị Kinh doanh Tổng hợp có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế,...) 1.2. Quản trị bán hàng

				Cử nhân QTBH có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế...) 1.3. Quản trị dự án Cử nhân Quản trị dự án có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, quản trị bán hàng, quản trị kinh doanh quốc tế...) 1.4. Quản lý kinh tế Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản lý kinh tế có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành Quản lý kinh tế hoặc những chuyên ngành gần khác ở các trường đại học trong và ngoài nước. 2. Ngành Bất động sản Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản, sinh viên có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp bất động sản. 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và hoạt động kinh doanh quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 3.2. Thương mại quốc tế - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và nghiệp vụ thương mại quốc tế nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học
--	--	--	--	--

				ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu - Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung và kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 4.2. Ngân hàng Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. 4.3. Tài chính bảo hiểm và đầu tư Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm (Nguyên lý và thực hành bảo hiểm, Bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị các tổ chức tài chính, tái bảo hiểm, quản trị rủi ro các tổ chức tài chính...) tại các trường đại học đào tạo về Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. 4.4. Thuế Cử nhân chuyên ngành Thuế có khả năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu Cử nhân chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu có khả
--	--	--	--	---

				năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. 4.6. Tài chính công Sinh viên có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và năng lực thực hành chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính công, để có thể giải quyết được những công việc phức tạp, đồng thời có thể nắm bắt được các quy luật vận hành cơ bản trong lĩnh vực quản lý tài chính công để tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. 4.7. Thẩm định giá Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 4.8. Tài chính định lượng Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 5.2. Kiểm toán Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh
--	--	--	--	--

				doanh. 6.2. Quản trị thương hiệu Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh. 6.3. Truyền thông Marketing Người học có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học cao học tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và một số chuyên ngành có liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 8. Ngành Quản trị khách sạn Sau khi ra trường, sinh viên có thể tự nâng cao trình độ chuyên môn qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức ngắn hạn, dài hạn hoặc tiếp tục học sau đại học trong và ngoài nước. 9. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 9.1. Quản trị lữ hành Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia học tập các chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước; Có thể tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ hướng dẫn viên nội địa, quốc tế, và các chứng chỉ về đào tạo thiết kế và điều hành chương trình tour, chứng chỉ do tổ chức du lịch ASEAN cấp theo quy định. 9.2. Quản trị tổ chức sự kiện Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia học tập các chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước; Có thể
--	--	--	--	--

				tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ hướng dẫn viên nội địa, quốc tế, và các chứng chỉ về đào tạo thiết kế và điều hành chương trình tour, chứng chỉ do tổ chức du lịch ASEAN cấp theo quy định. 10. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. 11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý 11.1. Hệ thống thông tin kế toán Có khả năng nghiên cứu và làm việc theo nhóm để phát triển các dự án về tin học hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, tin học hóa hệ thống kế toán doanh nghiệp; Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học về Hệ thống thông tin quản lý hoặc các ngành học thuộc khối kinh doanh - quản lý tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 11.2. Tin học quản lý Có khả năng nghiên cứu và làm việc theo nhóm để phát triển các dự án về tin học hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, tin học hóa hệ thống kế toán doanh nghiệp; Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học về Hệ thống thông tin quản lý hoặc các ngành học thuộc khối kinh doanh - quản lý tại các trường đại học trong nước và quốc tế. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Quản trị khách sạn Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học ở bậc cao hơn ngành Quản trị khách sạn tại các trường trong và ngoài nước. 2. Ngành Quản trị kinh doanh Cử nhân QTKD CLC có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành QTKD (thương mại, marketing, du lịch, quản trị bán hàng, quản trị dự án, quản trị kinh doanh quốc tế,...) 3. Ngành Kế toán
--	--	--	--	--

				Người học xong chương trình có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn ngành Kế toán. 4. Ngành Kinh doanh quốc tế Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế. 5. Ngành Marketing Người học có thể học tiếp ở các bậc sau đại học. 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Tài chính – ngân hàng hoặc các ngành cùng khối kinh tế khác như quản trị kinh doanh, kế toán – kiểm toán... theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trình độ thạc sỹ, tiến sỹ. 6.2. Ngân hàng Cử nhân chuyên ngành Ngân Hàng có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành Kinh tế. D. CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ 1. Kinh doanh quốc tế Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh... 2. Marketing Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Marketing 3. Quản trị kinh doanh Có thể chuyển tiếp du học sang các nước hay có thể tiếp tục
--	--	--	--	---

				học ở trình độ cao hơn các chương trình ở nước ngoài hay chương trình liên kết trong nước ngành Quản trị kinh doanh 4. Kế toán Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính – chương trình quốc tế có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cấp học cao hơn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Ngành QTKD: Sau khi nhận học vị Tiến sĩ, người được nhận học vị Tiến sĩ có đủ năng lực tham gia vào các hoạt động khoa học (từ khâu ý tưởng, xây dựng và tổ chức các đề tài hay đề án nghiên cứu khoa học) và có thể chủ trì các nhiệm vụ và đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có kỹ năng quản lý trong từng lĩnh vực hoạt động chuyên biệt để trở thành các chuyên gia quản trị có uy tín, các chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh và có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Là nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học chính trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm và cơ sở nghiên cứu và đào tạo thuộc các Bộ ngành, và tỉnh –	1. Ngành QTKD: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà quản trị cấp trung tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước; - Nhóm 2: Chủ doanh nghiệp, Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô/vi mô có liên quan đến ngành TC-NH - Nhóm 2: các nhà nghiên cứu, các giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành kinh tế; - Nhóm 3: Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp-ngân hàng, tập đoàn trong và ngoài nước, các chuyên gia tư vấn lĩnh vực TC-NH	A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ 1. Ngành Quản trị kinh doanh 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng kế hoạch kinh doanh, phòng vật tư, phòng bán hàng, phòng marketing, phòng hành chính nhân sự, phòng đầu tư... thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức. Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác. 1.2. Quản trị bán hàng Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng Bán hàng, phòng Marketing, phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng thu mua, phòng Quan hệ khách hàng (chăm sóc khách hàng) của các doanh nghiệp. Người tốt nghiệp chương trình cũng có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác 1.3. Quản trị dự án Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về quản trị dự án tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác. 1.4. Quản lý kinh tế Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý kinh tế sinh viên có cơ hội nghề nghiệp rất đa dạng:

	thành. Là nhà tư vấn chuyên nghiệp hoặc nhà lãnh đạo trong các tổ chức kinh doanh trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình tiến sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học. - Nhóm 2: Chuyên gia tài chính-ngân hàng cao cấp làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng thương mại, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, quỹ đầu tư...). - Nhóm 3: Chuyên gia hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán, Tổng cục thuế, Hải quan, Kho bạc...).	cho các doanh nghiệp.	- Sinh viên có thể là những chuyên gia phân tích chính sách, chuyên gia tư vấn, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, chuyên viên tác nghiệp trong các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội - Sinh viên có thể trở thành những nhà kinh tế, tư vấn và dự báo kinh tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế hoặc các dự án cộng đồng trong các tổ chức trong nước và quốc tế. - Sinh viên cũng có thể trở thành những chuyên gia nghiên cứu, làm việc trong các viện nghiên cứu, các trường đại học. 2. Ngành Bất động sản Đại đa số sinh viên có thể làm công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản tại các bộ phận thuộc cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển các tỉnh, thành phố,.v.v...; phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng,.v.v... các quận huyện, Ban quản lý dự án, ngân hàng, công ty tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản, công ty quản lý bất động sản,.v.v... Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 3. Ngành Kinh doanh quốc tế 3.1. Quản trị kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhà quản lý, chuyên viên, nhân viên công tác tại các bộ phận: + Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thương mại - tài chính - đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế. + Bộ phận thống kê, nghiên cứu, kế hoạch của các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý kinh doanh các cấp. + Bộ phận kinh doanh, thanh toán, hay chăm sóc khách hàng
--	--	------------------------------	--

				tạo các ngân hàng. 3.2. Thương mại quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 3.3. Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí như: - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý các phòng kinh doanh xuất nhập khẩu tại các công ty xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại phòng chứng từ, phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý khai thuê hải quan, phòng cung ứng, thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu, nhân viên các hãng tàu biển, các cảng hàng không.... - Chuyên viên thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty kinh doanh bến, bãi, kho hàng xuất nhập khẩu; - Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty cung cấp
--	--	--	--	--

				dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán quốc tế trong ngân hàng. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng 4.1. Tài chính doanh nghiệp Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí như: Chuyên viên trong các tổ chức tài chính; Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. 4.2. Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng: - Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng. - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng. - Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học. 4.3. Tài chính bảo hiểm và đầu tư - Chuyên viên giám định rủi ro, chuyên viên khai thác, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên tái bảo hiểm trong các công ty bảo hiểm. - Chuyên viên đầu tư tài chính tại công ty bảo hiểm, các quỹ đầu tư. - Chuyên viên môi giới tại các công ty bảo hiểm, chuyên viên phân tích, dự báo tại các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính trung gian khác (chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân
--	--	--	--	---

				hàng...) - Chuyên viên quản lý/kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính; - Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính; - Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng kế toán, phòng quản trị tài chính của các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính khác; - Sau khi tích lũy kinh nghiệm thực tiễn sinh viên có khả năng giữ các vị trí quản lý từ trưởng phó phòng trở lên trong các doanh nghiệp, ngân hàng hay bảo hiểm. - Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro....; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính –bảo hiểm. 4.4. Thuế Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành Thuế có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công lẫn tư. Cụ thể là các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm: - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,... - Các Công ty tư với vai trò là kế toán khai báo thuế, hoạch
--	--	--	--	---

				định chiến lược thuế.... - Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Thuế hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.5. Hải quan – Xuất nhập khẩu Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành tài chính – ngân hàng, chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính và đặc biệt là các cơ quan, đơn vị khác nhau thuộc khu vực công và khu vực tư. Bao gồm: - Khu vực công: Các đơn vị thuộc Tổng Cục Hải quan, Các đơn vị thuộc các Cục Hải quan địa phương, Các đơn vị thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển,v.v... - Khu vực tư: Phòng xuất nhập khẩu của các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty khai thuê hải quan, các công ty Forwarder, các công ty Logistics, hãng tàu và các đại lý của hãng tàu,v.v. - Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Hải quan – Xuất nhập khẩu hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.6. Tài chính công Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành tài chính – ngân hàng, chuyên ngành tài chính công có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính và đặc biệt là các cơ quan, đơn vị khác nhau thuộc khu vực công. Bao gồm: - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,... Hệ thống kho bạc nhà nước tại các tỉnh, thành phố và các quận, huyện. - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác từ
--	--	--	--	---

				trung ương đến địa phương: Sở kế hoạch đầu tư, sở y tế, sở giáo dục đào tạo, sở tài nguyên môi trường,.... - Các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước như: trường học, bệnh viện, các cơ quan quản lý dự án công, các dự án theo mô hình hợp tác công – tư (PPP),... - Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực tài chính công hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ. 4.7. Thẩm định giá Đại đa số sinh viên có thể làm công việc thẩm định giá tài sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng,...; phòng Tài chính, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng,... các quận huyện, ngân hàng, công ty thẩm định giá, công ty chứng khoán, ... Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 4.8. Tài chính định lượng Người học có thể làm việc: - Công việc trong các cơ sở kinh tế (các định chế tài chính, ngân hàng, tổng công ty, công ty chứng khoán...) và các cơ quan quản lý Nhà nước. - Chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tư vấn, dự báo, định phí, nhân viên cơ quan quản lý chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thống kê... 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...
--	--	--	--	--

				5.2. Kiểm toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, cơ quan kiểm toán nhà nước, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn kế toán, kiểm toán viên nội bộ tại các doanh nghiệp, trợ lý kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán độc lập, làm việc tại cơ quan kiểm toán nhà nước ... 6. Ngành Marketing 6.1. Quản trị Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6.2. Quản trị thương hiệu - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành quản trị thương hiệu có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận quản trị thương hiệu, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các
--	--	--	--	--

				bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6.3. Truyền thông Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành truyền thông marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận truyền thông marketing, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, khách sạn, công ty du lịch, trung tâm ngoại ngữ, trường trung học phổ thông, hoặc trong các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh với các vị trí như trợ lý giám đốc, nhân viên tiếp tân, nhân viên văn phòng hay biên phiên dịch viên nội bộ cơ bản (internal translators/ interpreters), nhân viên bộ phận Chăm sóc khách hàng, Marketing... B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 8. Ngành Quản trị khách sạn Sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên có thể: - Đảm trách các vị trí cần đến khả năng Anh ngữ cao như một
--	--	--	--	--

				số vị trí nhân viên ở bộ phận lễ tân, marketing và bán hàng, nhà hàng... trong các khách sạn 5 sao quốc tế. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại trường, nếu sinh viên tích lũy được kinh nghiệm phù hợp thì có thể hòa nhập tốt vào các vị trí quản lý (Giám sát, Trưởng các bộ phận, Quản lý và điều hành...) trong các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức sự kiện, công viên giải trí, văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch... - Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau khi tốt nghiệp nếu tích lũy được kinh nghiệm có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. 9. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 9.1. Quản trị lữ hành - Có thể làm việc ở các vị trí như: nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên marketing và bán chương trình du lịch; nhân viên điều hành tour; nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên quản lý bộ phận nghiệp vụ lữ hành và điều hành tour; hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế; và trở thành nhà quản lý và điều hành kinh doanh du lịch tại công ty du lịch nội địa và quốc tế. - Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào làm việc vị trí chuyên viên tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch thuộc các tỉnh, thành phố; Sở Công thương, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; Ban quản lý các dự án phát triển du lịch thuộc các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ. - Sinh viên ra trường có thể làm giảng viên giảng dạy tại các
--	--	--	--	--

				trường đại học, cao đẳng về Du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch. 9.2. Quản trị tổ chức sự kiện - Có thể làm việc ở các vị trí như nhân viên hoặc trưởng phó phòng nghiệp vụ tổ chức sự kiện của các công ty, doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài nước, các công ty truyền thông, hãng phim; - Ngoài ra, làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, Sở Du lịch, Sở Công thương; Trung tâm xúc tiến du lịch, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ; - Làm giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng về Du lịch, truyền thông, marketing, sự kiện và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo sự kiện. 10. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên viên tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; Làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals). - Trưởng nhóm phục vụ, pha chế và chế biến món ăn tại các khách sạn, nhà hàng, bar, khu vực ẩm thực, cửa hàng thức ăn nhanh, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới, khu vui chơi giải trí. - Giám sát trong công ty chế biến thực phẩm và dịch vụ ẩm thực. - Tự đầu tư kinh doanh nhà hàng nhỏ. - Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để
--	--	--	--	---

				giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. 11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý 11.1. Hệ thống thông tin kế toán - Công ty phần mềm trong và ngoài nước; - Phòng kế toán, phòng tài vụ, phòng kế hoạch tại chính tại các tổ chức và doanh nghiệp. 11.2. Tin học quản lý - Công ty phần mềm trong và ngoài nước; - Phòng công nghệ thông tin, phòng kỹ thuật tại các tổ chức và doanh nghiệp; - Phòng đào tạo, phòng khảo thí, trung tâm quản lý dữ liệu tại các trường đại học, cao đẳng và phổ thông. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Quản trị khách sạn - Có khả năng làm việc tại bộ phận lễ tân, phòng, ẩm thực, nhân sự, kinh doanh... trong các cơ sở kinh doanh lưu trú tiêu chuẩn quốc tế và các cơ sở kinh doanh ăn uống độc lập, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch... - Có thể làm việc tại các cơ sở quốc tế kinh doanh về lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí và một số lĩnh vực khác của ngành du lịch. 2. Ngành Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các phòng kế hoạch kinh doanh, phòng vật tư, phòng bán hàng, phòng marketing, phòng hành chính nhân sự, phòng đầu tư... thuộc tất cả các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức. Người học xong chương trình sẽ có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá, nghiên cứu, giảng dạy về QTKD tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu và các tổ chức khác 3. Ngành Kế toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch
--	--	--	--	--

				vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,... 4. Ngành Kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Làm nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp. - Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 5. Ngành Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà
--	--	--	--	--

				nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng 6.1. Tài chính doanh nghiệp - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước quản lý về kinh tế; - Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm. - Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm; 6.2. Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng: - Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng. - Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng. - Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học. D. CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ
--	--	--	--	--

				1. Kinh doanh quốc tế Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế. - Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. - Nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; - Chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. - Chuyên viên trong bộ phận thanh toán quốc tế trong các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia. - Giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng. 2. Marketing - Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... - Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ. - Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.
--	--	--	--	--

				3. Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hoặc làm việc ở các nước trong khu vực với vị trí như chuyên viên nhân sự, chuyên viên quản trị chiến lược, chuyên viên hoạch định chiến lược, nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới, chuyên viên quản trị hệ thống bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng... 4. Kế toán Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác tại các đơn vị với các vị trí sau: – Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế. – Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không. – Nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện; – Chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng. – Chuyên viên trong bộ phận thanh toán quốc tế trong các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia. Giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng.
--	--	--	--	---

(*) Bao gồm: Đại học chính quy, Văn bằng 2 chính quy và Liên thông chính quy.